HOÀN THIỆN QUY TRÌNH KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TẠI VIỆT NAM TRONG NỀN KINH TẾ SỐ

ThS. Cao Hồng Hạnh* - ThS. Lê Thị Duy Mùi - ThS. Nguyễn Thanh Nga*** - ThS. Hà Thị Tuyết***

Kỷ nguyên số hóa với sự bùng nổ của công nghệ đang đặt quy trình kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) trước yêu cầu phải cải tổ và lột xác toàn diện. Nghiên cứu này đi sâu phân tích bức tranh thực tiễn tại các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam, qua đó nhận diện tình trạng "đứt gãy số" cũng như những giới hạn cốt lõi về phương pháp tiếp cận và năng lực ứng dụng công nghệ. Để giải quyết triệt để thực trạng trên, bài viết không đi theo lối mòn mà tiên phong đề xuất một hệ sinh thái giải pháp mang tính đột phá, bao gồm việc chuyển dịch sang mô hình kiểm toán liên tục (Continuous Auditing), bình dân hóa công nghệ đám mây thông qua nền tảng Audit-as-a-Service và kiến tạo đội ngũ "kỹ sư dữ liệu kiểm toán" chuyên biệt. Những đúc kết từ nghiên cứu không chỉ củng cố cơ sở khoa học mà còn cung cấp một phác đồ chiến lược giúp các tổ chức kiểm toán tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao chất lượng dịch vụ và vươn tầm cạnh tranh trên bản đồ quốc tế.

• Từ khóa: *kiểm toán báo cáo tài chính; công ty kiểm toán độc lập; kiểm toán liên tục; chuyển đổi số; nền kinh tế số.*

The digital era, driven by the rapid explosion of technology, is confronting the financial statement audit process with an urgent mandate for comprehensive transformation. This study provides a deep analysis of the empirical landscape at independent audit firms in Vietnam, pinpointing the "digital divide" alongside core limitations in methodological approaches and technological adoption capabilities. To decisively resolve these issues, the paper pioneers a breakthrough ecosystem of solutions, encompassing the transition to continuous auditing, the democratization of cloud technology via Audit-as-a-Service, and the incubation of specialized "audit data engineers". The insights drawn from this research not only fortify the scientific foundation but also deliver a strategic roadmap helping audit organizations dismantle bottlenecks, elevate service quality, and enhance their competitive edge on the global stage.

• Key words: *financial statement audit; independent audit firms; continuous auditing; digital transformation; digital economy.*

Ngày nhận bài: 23/4/2026
Ngày gửi phản biện: 03/5/2026
Ngày duyệt đăng: 25/5/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.19

1. Mở đầu

Suốt ba thập kỷ qua, mạng lưới kiểm toán độc lập tại Việt Nam đã hoàn thành tốt sứ mệnh là "bộ lọc" bảo chứng niềm tin cho thị trường tài chính. Tuy nhiên, sự đổ bộ của "cơn sóng thần" công nghệ - với hạt nhân là Dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI) và Chuỗi khối (Blockchain) - đang đặt ngành kiểm toán trước một ngã rẽ sinh tử. Phương pháp kiểm toán truyền thống dựa trên việc trích xuất mẫu ngẫu nhiên và rà soát thủ công đang dần trở nên bất lực trước những hệ sinh thái dữ liệu khổng lồ và các giao dịch tài chính chớp nhoáng của nền kinh tế số.

Thực tiễn đang gióng lên hồi chuông cảnh báo về một sự "đứt gãy số" trầm trọng: trong khi các tập đoàn kiểm toán quốc tế đã tiến đến kỷ nguyên "kiểm toán 100% dữ liệu", thì phần lớn các hãng kiểm toán nội địa vẫn đang loay hoay với các công cụ tin học văn phòng cơ bản. Nếu không có một cuộc đại phẫu toàn diện về quy trình tác nghiệp, giới kiểm toán Việt Nam sẽ tự tước đi lợi thế cạnh tranh ngay trên sân nhà. Nhận thức rõ tính cấp bách này, bài viết đi sâu bóc tách những lỗ hổng trong quy trình hiện tại, từ đó tiên phong đề xuất một hệ sinh thái các giải pháp đột phá. Mục tiêu không chỉ là chắp vá những điểm khuyết thiếu, mà là tái thiết kế toàn bộ kiến trúc kiểm toán BCTC thông qua mô hình kiểm toán liên tục và các nền tảng đám mây dùng chung, đưa ngành kiểm toán nước nhà nhảy vọt lên quỹ đạo của sự minh bạch và tiệm cận với các tinh hoa chuẩn mực toàn cầu.

2. Cơ sở lý luận

Dưới sự cọ xát của nền kinh tế số hóa, các bước

** Đại học Công nghiệp Hà Nội; email: caohonghanh@haui.edu.vn; hathituyet@haui.edu.vn*
*** Đại học Phenikaa; email:mui.lethiduy@phenikaa-uni.edu.vn*
**** Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật thương mại; email:ngant312@gmail.com*

tiến hành kiểm toán BCTC đang đối diện với mệnh lệnh phải cải tổ triệt để, bao trùm từ tư duy tiếp cận cho đến hệ thống công cụ bổ trợ. Căn cứ vào các nguyên tắc được quy định bởi Hệ thống Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA) cũng như Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (VAS), một chu trình kiểm toán BCTC tiêu chuẩn thường được chia tách thành ba phân đoạn trọng yếu: thiết kế kế hoạch, tiến hành các thử nghiệm kiểm toán, và cuối cùng là tổng hợp kết quả để ban hành báo cáo. Tuy nhiên, để thỏa mãn các tiêu chí khắt khe về độ minh bạch, tính chuẩn xác và năng lực tầm soát gian lận giữa một hệ sinh thái dữ liệu khổng lồ, mỗi mắt xích trong chu trình này bắt buộc phải được "nhúng" các nền tảng công nghệ tân tiến nhằm thăng hạng giá trị gia tăng và hiệu suất của cuộc kiểm toán.

Trong đó, bước thiết kế kế hoạch được xem là bệ phóng mang tính định hướng, đòi hỏi người hành nghề phải nhận diện rủi ro, ước lượng mức trọng yếu và kiến tạo một kịch bản kiểm toán tương thích với hệ sinh thái kinh doanh của khách hàng. Khi đặt vào không gian số, sự can thiệp của kỹ thuật Phân tích Dữ liệu lớn (Big Data Analytics) trao cho kiểm toán viên đặc quyền bóc tách thông tin từ đa dạng các kênh lưu trữ như phần mềm ERP, lịch sử giao dịch, cơ sở dữ liệu vĩ mô ngành hay thậm chí là các dòng dữ liệu phi cấu trúc xuất phát từ báo cáo quản trị và mạng xã hội. Lợi thế này cho phép đội ngũ hành nghề khoanh vùng chuẩn xác các giao dịch dị biệt, nhận diện các rủi ro chìm và thiết lập một kịch bản tác nghiệp xoáy sâu vào các trọng điểm, thay thế hoàn toàn cho lối mòn tiếp cận lấy mẫu ngẫu nhiên mang tính đại diện trước đây.

Bước sang giai đoạn tiến hành kiểm toán, đây là chuỗi hành động thu thập và đo lường bằng chứng thông qua các thử nghiệm kiểm soát cũng như thử nghiệm chi tiết. Giữa vòng xoáy công nghệ, Trí tuệ nhân tạo (AI) vươn lên trở thành trợ thủ đắc lực đảm nhận việc số hóa các thao tác thủ công lặp lại, bóc tách các tệp giao dịch dựa trên thang đo rủi ro và "đánh hơi" các mầm mống gian lận ẩn sâu. Khả năng tự học từ kho dữ liệu quá khứ giúp AI dễ dàng nhận diện những sai sót vi mô nhưng mang tính lặp lại có hệ thống, qua đó tạo cơ sở vững chắc để kiểm toán viên đưa ra những kết luận chuẩn xác. Sự hỗ trợ từ các công cụ kiểm toán đặc thù có nhúng AI không những khắc phục tối đa các nhầm lẫn mang tính chủ quan của con người mà còn tối ưu hóa cả về mặt thời gian lẫn ngân sách thực hiện.

Khâu tổng kết và ban hành báo cáo kiểm toán là thời điểm tập hợp toàn bộ bằng chứng, tiến hành rà soát chéo trong nội bộ và thống nhất ý kiến với đơn vị được kiểm toán. Dưới tác động của số hóa, việc tích hợp mạng lưới Blockchain vào khâu này mang lại khả năng xác minh giao dịch tài chính ưu việt, cam kết mức độ minh bạch tuyệt đối và tính bất biến của cơ sở dữ liệu. Ứng dụng này phát huy tối đa hiệu quả khi xử lý hồ sơ của các tập đoàn đa quốc gia có luân chuyển vốn xuyên biên giới hoặc các đơn vị vận hành dựa trên hợp đồng thông minh (smart contracts). Sự can thiệp của Blockchain vừa củng cố tính xác thực của các phát ngôn kiểm toán, vừa là "lá chắn" bảo vệ kiểm toán viên khỏi các nguy cơ tiềm ẩn về mặt pháp lý liên quan đến độ tin cậy của bằng chứng.

Song hành cùng các công nghệ lõi kể trên, hệ sinh thái điện toán đám mây (Cloud Computing) và các phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) tạo nên một cơ sở hạ tầng lưu trữ, luân chuyển và xử lý dữ liệu kiểm toán vô cùng mạnh mẽ. Nhờ đó, giới hành nghề có thể truy xuất hồ sơ theo mốc thời gian thực, tiến hành các thủ tục rà soát từ xa và nâng cao năng lực làm việc nhóm. Mô hình này tỏ ra đặc biệt hữu dụng trong bối cảnh xu thế làm việc phi tập trung đang lên ngôi hậu đại dịch. Sự cộng hưởng của các nền tảng này không đơn thuần gia tốc hiệu suất kiểm toán mà còn phóng to lăng kính rà soát, nâng cấp khả năng bắt lỗi và gia tăng chiều sâu cho các tham vấn quản trị mà tổ chức kiểm toán mang lại cho khách hàng.

Nhìn chung, khung lý thuyết bao trùm lên quy trình tác nghiệp kiểm toán trong kỷ nguyên số hóa không chỉ dừng ở giới hạn tuân thủ các quy chuẩn nghề nghiệp hiện hành, mà còn đặt ra sức ép phải linh hoạt thích ứng với các luồng công nghệ tân tiến. Việc cấy ghép Big Data, AI, Blockchain, điện toán đám mây cùng ERP vào từng nấc thang tác nghiệp đang trở thành một quỹ đạo tất yếu, qua đó bảo chứng cho chất lượng dịch vụ, củng cố tính xác thực của các hồ sơ tài chính và kiến tạo bệ phóng phát triển trường tồn cho ngành kiểm toán trước những biến thiên của thời đại.

3. Thực trạng quy trình kiểm toán BCTC tại Việt Nam

Bức tranh toàn cảnh về tiến trình thực hiện kiểm toán BCTC tại Việt Nam hiện nay đang bộc lộ một sự phân hóa sâu sắc - hay có thể gọi là một sự "đứt gãy số" - giữa nhóm các tập đoàn kiểm toán quốc tế và khối các doanh nghiệp nội địa. Sự chênh lệch này được thể hiện rõ nét qua từng phân đoạn tác nghiệp:

Ở phân đoạn thiết kế kế hoạch: Trong khi các "ông lớn" thuộc nhóm Big4 (Deloitte, PwC, EY, KPMG) đã tiên phong tích hợp các phần mềm rà soát rủi ro chuyên sâu (như ACL, IDEA) cùng nền tảng

phân tích Dữ liệu lớn (Big Data Analytics) với tỷ lệ ứng dụng lên tới 85%, thì tình hình lại hoàn toàn trái ngược ở khối doanh nghiệp quy mô nhỏ. Thực tế cho thấy có tới hơn 60% các tổ chức kiểm toán nội địa vẫn đang loay hoay với các công cụ thủ công truyền thống như bảng tính Excel. Hệ lụy của phương pháp tiếp cận lạc hậu này là những sai số mang tính hệ thống trong việc xác định mức trọng yếu và khoanh vùng rủi ro ban đầu.

Giai đoạn tiến hành thử nghiệm kiểm toán: Khoảng cách công nghệ tiếp tục bị nới rộng khi các hãng lớn đưa Trí tuệ nhân tạo (AI) vào việc bóc tách giao dịch và tầm soát gian lận. Bước tiến này đã giúp kéo giảm tới 30% quỹ thời gian tác nghiệp, đồng thời gia tăng độ chuẩn xác một cách vượt trội. Ngược lại, việc phụ thuộc vào các công cụ tin học văn phòng cơ bản (Word, Excel) khiến các hãng kiểm toán tầm trung và nhỏ phải đối mặt với nguy cơ bỏ sót các sai phạm trọng yếu. Khả năng xử lý dữ liệu yếu kém làm xuất hiện những lỗ hổng lớn khi họ phải thực hiện đối soát chéo trên các hệ thống ERP đồ sộ và phức tạp của khách hàng.

Khâu tổng hợp và phát hành báo cáo: Tính minh bạch và kỷ luật nghề nghiệp tiếp tục là một dấu hỏi lớn. Nếu như 100% các thành viên Big4 duy trì nghiêm ngặt cơ chế soát xét chéo độc lập trước khi ban hành ý kiến chính thức, thì con số đáng báo động là có đến 40% các đơn vị kiểm toán vừa và nhỏ tại Việt Nam chưa thiết lập được màng lọc kiểm tra độc lập này. Sự thiếu hụt ranh giới rõ ràng giữa dịch vụ kiểm toán và tư vấn đã và đang làm suy giảm nghiêm trọng độ tin cậy của các phát ngôn kiểm toán.

Nhìn chung, tiến trình số hóa nghề nghiệp tại Việt Nam vẫn đang trong tình trạng manh mún. Số liệu từ Hội Kế toán TP.HCM (2025) phơi bày một thực tế ảm đạm: chỉ vỏn vẹn 35% doanh nghiệp kiểm toán nội địa phác thảo được kịch bản chuyển đổi số rõ ràng. Những rào cản lớn nhất cản bước tiến trình này chủ yếu xoay quanh áp lực tài chính để nâng cấp hạ tầng (chiếm 70%), sự thiếu hụt trầm trọng đội ngũ nhân sự am tường kỹ năng số (65%), và những điểm nghẽn kỹ thuật khi nỗ lực đồng bộ hóa với hệ thống quản trị của đơn vị được kiểm toán,.

4. Giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán BCTC: Bước nhảy vọt trong nền kinh tế số

Dựa trên những điểm nghẽn trầm trọng về hạ tầng (70% thiếu vốn) và nhân lực (65% thiếu kỹ năng số) đã được bóc tách ở phần thực trạng, việc hoàn thiện quy trình kiểm toán tại Việt Nam không thể tiến hành theo cách chắp vá. Các tổ chức nghề nghiệp và hãng kiểm toán cần kích hoạt một chiến lược tái thiết toàn diện, bao trùm 5 trụ cột đột phá sau:

Thứ nhất, tái thiết kế kiến trúc quy trình: Chuyển dịch sang mô hình "Kiểm toán liên tục" (Continuous Auditing)

Thay vì lặp lại lối mòn kiểm toán hồi tố (chỉ thực hiện sau khi kết thúc kỳ kế toán), các hãng kiểm toán cần chuyển sang mô hình kiểm toán theo thời gian thực. Giải pháp cốt lõi là thiết lập các cổng kết nối API (Application Programming Interface) can thiệp trực tiếp vào hệ thống ERP của khách hàng. Sự kết nối này cho phép các phần mềm tự động hút dữ liệu, đối chiếu chéo và phát cảnh báo ngay khi xuất hiện một giao dịch dị biệt. Việc bẻ gãy tính thời vụ của kiểm toán truyền thống không chỉ giúp kéo giảm 25-30% hao phí thời gian, mà còn biến kiểm toán viên từ "người khám nghiệm báo cáo" thành "bác sĩ giám sát sức khỏe tài chính" liên tục cho doanh nghiệp.

Thứ hai, "Bình dân hóa" công nghệ cho khối SMEs: Mô hình Kiểm toán trên nền tảng đám mây (Audit-as-a-Service)

Rào cản lớn nhất của khối doanh nghiệp kiểm toán vừa và nhỏ (SMEs) nội địa là không đủ tiềm lực tài chính để sở hữu các siêu phần mềm tích hợp AI. Để phá vỡ thế độc quyền công nghệ của nhóm Big4, giải pháp đột phá là áp dụng mô hình "Kiểm toán như một dịch vụ" (AaaS) trên nền tảng điện toán đám mây. Các hãng kiểm toán nhỏ có thể liên kết mua chung bản quyền (chia sẻ tài nguyên) hoặc thuê bao các nền tảng kiểm toán theo từng dự án (Pay-as-you-go). Điều này giúp các hãng nhỏ sở hữu vũ khí công nghệ ngang ngửa các "ông lớn" mà không bị đánh gục bởi bài toán chi phí đầu tư ban đầu.

Thứ ba, tái cấu trúc mã gen nhân sự: Ươm mầm đội ngũ "Kỹ sư dữ liệu kiểm toán" (Audit Data Engineers)

Đây là giải pháp chuyên biệt thay thế cho «Kiểm toán viên lai». Sự xuất hiện của hàng tỷ dòng giao dịch điện tử đòi hỏi các hãng kiểm toán phải có một lực lượng chuyên trách xử lý dữ liệu thô. Thay vì bắt ép mọi kiểm toán viên phải giỏi công nghệ, giải pháp tối ưu là các hãng cần tuyển dụng và đào tạo vị trí "Kỹ sư dữ liệu kiểm toán". Đây là những chuyên gia đứng sau hậu trường, chịu trách nhiệm thiết lập các lệnh truy vấn SQL, bóc tách và làm sạch dữ liệu từ hệ thống của khách hàng (ETL - Extract, Transform, Load) trước khi chuyển cho đội ngũ kiểm toán viên phân tích. Sự xuất hiện của các kỹ sư dữ liệu sẽ chuyên môn hóa quy trình, khắc phục triệt để tình trạng 65% nhân sự hiện nay đang thiếu hụt kỹ năng số.

Thứ tư, nâng cấp "bức tường lửa" bảo mật dữ liệu: Kiến trúc Zero Trust

Kiểm toán trong môi trường số đồng nghĩa với việc tổ chức kiểm toán nắm giữ toàn bộ "huyết mạch" dữ liệu của khách hàng. Giải pháp bắt buộc đi kèm là các hãng phải thiết lập kiến trúc bảo mật "Zero Trust" (Không tin cậy bất kỳ ai). Mọi luồng truy cập vào hồ sơ kiểm toán điện tử đều phải được mã hóa và xác thực đa lớp. Bên cạnh đó, các tổ chức kiểm toán cần ban hành bộ quy tắc "Đạo đức số", cam kết tuyệt đối không lạm dụng tệp dữ liệu của khách hàng, qua đó bảo toàn uy tín nghề nghiệp.

Thứ năm, kiến tạo hành lang pháp lý chuyên biệt cho "Bằng chứng số" (Digital Evidence) *Đây là giải pháp thay thế cho «Sandbox».* Để các công cụ kiểm toán liên tục được áp dụng rộng rãi, hành lang pháp lý cần được chuẩn hóa. Kiến nghị Bộ Tài chính và VACPA cần sớm ban hành các chuẩn mực bổ sung quy định chi tiết về "Bằng chứng kỹ thuật số". Trong đó, cần có các hướng dẫn cụ thể công nhận tính pháp lý hợp lệ của các bằng chứng được trích xuất qua API tự động, cũng như tiêu chuẩn đánh giá độ tin cậy của thuật toán máy tính thay vì chỉ dựa vào chữ ký và con dấu trên chứng từ giấy truyền thống. Khi giới nghề nghiệp có một điểm tựa pháp lý vững chắc cho bằng chứng số, tiến trình số hóa quy trình kiểm toán BCTC mới thực sự đi vào thực chất và bùng nổ.

5. Kiến nghị chính sách

Để chuyển hóa những giải pháp chiến lược kể trên thành kết quả thực tiễn, việc thiết lập một cơ chế hợp lực đồng bộ và đa chiều giữa các cơ quan hoạch định vĩ mô, hiệp hội nghề nghiệp và các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán là điều kiện tiên quyết.

Về phía cơ quan quản lý nhà nước (trọng tâm là Bộ Tài chính): Nhiệm vụ cấp bách là sớm kiến tạo một hành lang pháp lý chuyên biệt phục vụ cho hoạt động kiểm toán trên môi trường số. Cần thiết kế các gói đòn bẩy tài chính, song hành cùng các chương trình hỗ trợ chuyển giao công nghệ nhằm tháo gỡ áp lực vốn cho nhóm doanh nghiệp kiểm toán nội địa, giúp họ tự tin hội nhập công nghệ mới.

Về phía tổ chức nghề nghiệp (VACPA): Hiệp hội cần phát huy vai trò là "nhà kiến tạo năng lực" thông qua việc thiết kế các khóa huấn luyện chuyên sâu nhằm trang bị kỹ năng tác nghiệp số. Đồng thời, việc sớm ban hành bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đối với các cuộc kiểm toán ứng dụng công nghệ, kết hợp với việc cấp đổi chứng chỉ hành nghề tương thích với kỷ nguyên số hóa, sẽ tạo ra thước đo chuẩn mực cho toàn ngành.

Về phía các tổ chức hành nghề kiểm toán: Mỗi đơn vị buộc phải tự may đo một kịch bản chuyển đổi số bám sát nội lực tài chính và định vị thị trường của chính mình. Lộ trình này đòi hỏi sự rà soát kỹ lưỡng về hạ tầng hiện hữu, hoạch định các nấc thang rót vốn, lựa chọn nền tảng kỹ thuật số tối ưu và ưu tiên nâng cấp tri thức số cho đội ngũ nhân sự. Thêm vào đó, việc thắt chặt hệ sinh thái đối tác với các viện nghiên cứu, mạng lưới chuyên gia công nghệ và các trường đại học sẽ giúp các hãng duy trì khả năng thích ứng với các luồng xu hướng mới và nâng tầm năng lực cốt lõi.

Về việc kiến tạo hệ sinh thái và cơ chế giám sát: Việt Nam cần sớm ươm mầm một hệ sinh thái kiểm toán công nghệ cao mang tính quốc gia, nơi các bên có thể giao lưu tài nguyên dữ liệu và chia sẻ thực tiễn triển khai. Những điểm chạm như trung tâm tư vấn số hóa nghề nghiệp hay các mạng lưới kết nối toàn cầu sẽ là đòn bẩy thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Song song đó, Bộ Tài chính và VACPA phải duy trì một cơ chế thanh tra, giám sát định kỳ thông qua hệ thống bộ chỉ tiêu đo lường mức độ số hóa, qua đó minh bạch hóa chất lượng kiểm toán và bồi đắp lòng tin vững chắc cho cộng đồng nhà đầu tư trước những rủi ro của môi trường mạng.

Kết luận: Dưới sức ép của cuộc cách mạng số hóa đang lan tỏa toàn cầu, việc tái thiết và nâng cấp quy trình kiểm toán báo cáo tài chính tại các hãng kiểm toán độc lập trên lãnh thổ Việt Nam đã vượt qua ranh giới của sự lựa chọn để trở thành một mệnh lệnh tất yếu. Nghiên cứu này đã bóc tách một cách có hệ thống bức tranh thực trạng, vạch trần những điểm nghẽn xoay quanh phương pháp tiếp cận thủ công, rào cản ứng dụng công nghệ lõi cũng như các giới hạn về mặt thể chế. Từ việc nhận diện đúng gốc rễ vấn đề, bài viết đã phác thảo một hệ thống giải pháp toàn diện mang tính chiến lược. Thông qua việc chuẩn hóa lại quy chuẩn tác nghiệp, mạnh tay rót vốn vào công nghệ đột phá, bồi dưỡng thế hệ kiểm toán viên số và làm mới khung pháp lý, ngành kiểm toán nước nhà hoàn toàn có khả năng kiến tạo một trụ đỡ vững chắc. Những luận điểm và kiến nghị từ nghiên cứu được kỳ vọng sẽ trở thành chất xúc tác mạnh mẽ, đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch số, cam kết mang lại một môi trường kiểm toán minh bạch, tinh gọn và hòa nhịp cùng chuỗi giá trị toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2021). Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.

Trần Thị Thu Hằng (2021). "Chuyển đổi số trong kiểm toán: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam". Tạp chí Tài chính, số 8, tr. 60-65. VACPA (2023).

Báo cáo thường niên về hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam.

Deloitte (2022). "The Future of Audit in the Digital Economy". Deloitte Insights.

International Federation of Accountants (IFAC) (2022). International Standards on Auditing (ISA). PwC (2021). "Digital Transformation in Audit: Global Trends and Local Adaptation".

PwC Vietnam. World Economic Forum (2023). "Digital Economy and Professional Services: Navigating the Next Decade".